TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2025/HS-PT
Ngày: 26/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Bắc

Các Thẩm phán: Ông Bùi Thái Hùng

Ông Hoàng Trí Thức

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Đài Trang - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 214/2024/TLPT-HS ngày 09 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo Trần Minh H, Nguyễn Thị Lý D có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 180/2024/HS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ (nay là thành phố P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Minh H (tên gọi khác: **Davis Tran, Thanh H1**), sinh năm 1958 tại Khánh Hòa; Thường trú: 41/1 P Cư xá T, L, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: khu phố M, phường M, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam và Hoa Kỳ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Văn B và bà Dương Thị S; Là con thứ hai trong gia đình có 04 chị em; có vợ là Nguyễn Thị L (là bị cáo trong cùng vụ án) và 01 con sinh năm 1977.

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt ngày 02/11/2023, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (có mặt)

2. Nguyễn Thị L, sinh năm 1975 tại Quảng Nam; Thường trú: khu phố M, phường M, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn C và bà Lê Thị L1; Là con thứ hai trong gia đình có 06 chị em; có chồng là Trần Minh H (là bị cáo trong cùng vụ án) và 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 01/11/2023, ngày 30/01/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Ngày 21/02/2024 bị bắt, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (có mặt)

** Bị hại:*

- Bà Đào Thị S1, sinh năm 1974; Địa chỉ: khu phố M, phường M, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

- Ông Nguyễn Hòa B1, sinh năm 1975; Địa chỉ: khu phố M, phường M, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

- Ông Đoàn Công H2, sinh năm 1970; Địa chỉ: khu phố M, phường M, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Nguyễn Thiên L2, sinh năm 1998; Địa chỉ: 2 H, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

** Người làm chứng:*

- Ông Đặng Thành L3, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ H, khu phố T, phường M, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

- Bà Đào Thị S2, sinh năm 1987; Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

- Bà Phạm Thị Thu B2, sinh năm 1992; Địa chỉ: khu phố M, phường M, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh H và Nguyễn Thị L là vợ chồng, sống tại khu phố M, phường M, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Quá trình sống chung, H nói cho L biết việc H có khả năng nhìn thấy vong hồn, hài cốt đã chôn nhiều năm trong nhà và có thể làm phép trừ tà, trục xuất vong hồn (nhưng thực chất H không có khả năng trên). Sau đó, L đã đi tìm những căn nhà gần nơi L sinh sống rồi chụp lại bằng hình ảnh lưu giữ trong điện thoại về đưa cho H xem hoặc thông qua cuộc gọi Video call (ứng dụng Zalo) để H xem. Thông qua hình ảnh H sẽ phán chỉ những nhà nào có hài cốt, vong hồn, âm khí tồn tại và nói L liên hệ với gia chủ để thuê thầy đến cúng trừ tà, xua đuổi vong hồn, nếu không thì gia chủ sẽ bị ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng, phá sản… Từ những lời phán chỉ không có căn cứ của H, từ tháng 9/2023, L đã tìm số điện thoại hoặc đến nơi gặp những chủ nhà này để đưa ra những lời nói không có căn cứ, hù dọa nếu không thuê người làm phép giải trừ những hiện tượng trên thì tính mạng, sức khỏe sẽ bị ảnh hưởng, công việc làm ăn sẽ không gặp may mắn. Do tin vào những lời nói của L nên những người bị L hù dọa đã rất hoang mang, lo sợ, từ đó nhờ L tìm "Thầy" đến để làm phép hóa giải. Sau khi được chủ nhà nhờ thì L nói H đến nhà những người trên để thực hiện các nghi thức hành lễ, trừ tà, trục xuất vong hồn mà H tự nghĩ ra để chiếm đoạt tiền

của các gia chủ. H và L thỏa thuận lấy tiền của những người trên từ 20.000.000 đồng trở xuống, còn các công ty, doanh nghiệp thì lấy từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Với thủ đoạn như trên, ngày 25/10/2023 L chủ động tìm số điện thoại và liên hệ với bà Đào Thị S1 nói cho bà S1 biết việc hai căn nhà liền kề của bà tại khu phố M, phường M, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đang có 04 bộ hài cốt và căn nhà tại xã P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu của bà cũng có 04 bộ hài cốt, nếu không mời thầy đến làm phép để trục lấy hài cốt thì sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe của những người trong gia đình và gây hao hụt tiền bạc. Lý nhiều lần liên hệ với bà S1 nói về vấn đề trên và nói bà S1 nên kêu thầy đến cúng. Do tin tưởng vào lời L nói nên bà S1 đồng ý và nhờ L tìm thầy đến làm phép và cúng để trục xuất những vong hồn trong nhà bà. L nói với bà S1 chi phí tiền công thực hiện là 150.000.000 đồng cho cả 03 căn nhà, bà S1 đồng ý. Ngoài ra, L còn nói bà S1 phải mua đá phong thủy trang trí trong nhà để tăng vượng khí nên bà S1 đồng ý đưa thêm cho L 50.000.000 đồng để mua đá phong thủy. Sau khi thỏa thuận xong giá cả, Lý báo lại cho H biết. Sáng ngày 01/11/2023, L điều khiển xe ô tô Honda City màu đỏ, biển số 72A-417.32 do L là chủ sở hữu chở H và Đặng Thành L3 (sinh năm 1988, HKTT: xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang – là thợ hồ do L và H thuê) cùng đến nhà bà S1 để thực hiện việc làm phép trừ tà, trục xuất vong hồn. Đến nơi, L và H gặp chị Đào Thị S2 (sinh năm 1987, HKTT: xã L, huyện C, tỉnh Long An - là em của bà S1) và chị Phạm Thị Thu B2 (sinh năm 1992, HKTT: xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi - là nhân viên của bà S1) đang ở nhà. Bà S1 không có nhà vì có việc bận nên đã ra ngoài và bà S1 có đưa 200.000.000 đồng cho chị S2 và nhờ chị S2 và B2 gặp, hướng dẫn để L dẫn thầy đến nhà cúng và đưa số tiền trên cho L. H tự nhận mình là thầy biết xem phong thủy và giải được vong hồn nên đi cùng L và L3 vào trong nhà. H sử dụng các dụng cụ gồm một biểu đồ với tên gọi: "Biểu đồ C1 9 cảnh giới từ thấp tới cao" gồm các ô chữ (Địa Ngục, M, S, Địa Cầu người, A tu la Cảnh Giới 1, Nhân Quả tri thức, Đ Thần thông, Cảnh giới 4, Nơi ở của Phật-chúa), một con lắc cảm xạ do H mua tại cửa hàng L4 với giá 30.000 đồng có hình giống viên đạn (tất cả do H tự nghĩ ra), giả vờ làm lễ tìm hài cốt, vong hồn. Được khoảng 10 phút, H nói dưới nền nhà trong phòng ngủ của chị S2 phía dưới một viên gạch kích thước 60cm x 60cm sát bờ tường là nơi đang chôn cất 02 (hai) hài cốt của hai vong hồn, nói L3 dùng các đồ vật mang theo để cắt, đục, đào tại vị trí viên gạch trên sâu xuống khoảng 10cm và đào đất đem ra đường đổ đi tổng cộng khoảng 3 - 4 xô cát, xi măng trộn lẫn với nhau; rồi H dùng giấy để đốt khua qua, khua lại trên miệng hố vừa đào. Sau khi thực hiện xong, H nói L3 trộn xi măng để trám lại vị trí đã đào và thông báo cho chị S2 biết đã trục xuất xong 02 bộ hài cốt. Sau đó, H và L nói L3 thu dọn đồ đạc để ra về thì chị S2 gọi L, H lại và đưa cho L 200.000.000 đồng. L nhận tiền xong chuẩn bị đi về thì lực lượng công an vào kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang L và H cùng toàn bộ tang vật, tài sản nêu trên, đưa về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Minh H và Nguyễn Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Quá trình điều tra xác định, với hình thức và thủ đoạn như trên, trước đó trong khoảng thời gian từ cuối tháng 9/2023 đến tháng 10/2023, H và L còn chiếm đoạt của ông Nguyễn Hòa B1 là chủ cửa hàng điện thoại Quỳnh Nhi 18.000.000 đồng và chiếm đoạt của ông Đoàn Công H2 5.000.000 đồng.

2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 180/2024/HS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2024, Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ (nay là thành phố P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Trần Minh H, Nguyễn Thị L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2.1. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, các điểm a, g khoản 1 Điều 52, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Minh H 08 (Tám) năm 06 (S3) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2023.

2.2. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, các điểm a, g khoản 1 Điều 52, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị L 07 (Bảy) năm 06 (S3) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2024, khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 01/11/2023 đến ngày 30/01/2024.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Ngày 04/11/2024, bị cáo Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 06/11/2024, bị cáo Trần Minh H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

4. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Minh H và Nguyễn Thị L giữ nguyên kháng cáo, khai nhận hành vi phạm tội.

5. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xét xử vụ án:

Về tố tụng: Các bị cáo có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Toà án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Trần Minh H và Nguyễn Thị L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo H 08 (T) năm 06 (Sáu) tháng tù, bị cáo L 07 (Bảy) năm 06 (S3) tháng tù là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo; xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, có chứng cứ xác định các bị cáo trong thời gian bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh bị tai biến, sức khoẻ yếu, các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo, được xem là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; nhưng Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt với các bị cáo khi xét xử. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

6. Tranh luận và đối đáp tại phiên toà:

6.1. Bị cáo Nguyễn Thị L tranh luận: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoản tiền 50.000.000 đồng bà S1 tự nguyện giao cho bị cáo L nhờ mua đá phong thuỷ, sẽ có hoá đơn của cơ sở bán đồ phong thuỷ, và sẽ quyết toán sau vì bị cáo chỉ mua giúp theo yêu cầu của bị hại, không có ý chiếm đoạt, nên không gộp số tiền này vào tiền các bị cáo chiếm đoạt của bà S1; số tiền 200.000.000 đồng bà S1 giao bị cáo chưa chuyển ra khỏi nhà bà S1 thì đã bị phát hiện nên hậu quả gây thiệt hại chưa xảy ra.

6.2. Bị cáo Trần Minh H không bào chữa, tranh luận.

6.3. Các bị hại bà Đào Thị S1, ông Nguyễn Hòa B1, ông Đoàn Công H2 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh hai bị cáo là vợ chồng trong một gia đình, đã bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại trong vụ án, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

6.4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xác nhận đã theo yêu cầu của các bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại, khắc phục hậu quả thiệt hại trong vụ án, không có ý kiến gì về khoản tiền đã bồi thường thay các bị cáo.

6.5. Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Nội dung vụ án và các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện rõ 50.000.000 đồng bà S1 giao cho bị cáo L nhờ mua đá phong thuỷ trong điều kiện hoàn cảnh các bị cáo hù doạ về việc trong nhà có xương cốt, cần cúng trừ tà, trục xuất vong hồn nên không thể xem là bị hại tự nguyện giao tiền cho bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đưa 50.000.000 đồng vào tổng số tiền các bị cáo chiếm đoạt là có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm và các đề nghị.

6.6. Các bị cáo xin lỗi bị hại, nói lời sau cùng thể hiện thái độ ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm được về chữa bệnh, đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định của pháp luật về chủ thể, hình thức và nội dung đơn kháng cáo, là kháng cáo hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về tội danh và Điều luật áp dụng*:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2023 đến tháng 10/2023, Trần Minh H và Nguyễn Thị L đã bàn bạc, cấu kết với nhau đưa ra những thông tin gian dối là H có khả năng nhìn thấy vong hồn, hài cốt đã chôn lâu năm trong nhà và có thể làm phép trừ tà, trục xuất vong hồn, đem lại may mắn cho gia chủ, đồng thời đưa ra những lời đe dọa nếu không làm phép cúng, trục xuất vong hồn thì sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe của những người trong gia đình, gây hao hụt tiền bạc và thậm chí ảnh hưởng đến tính mạng, làm cho các chủ nhà lo sợ và nhờ H đến làm phép cúng trừ tà, trục xuất vong hồn. Với thủ đoạn gian dối như trên, các bị cáo đã chiếm đoạt của 03 bị hại là bà Đào Thị S1, ông Nguyễn Hòa B1, ông Đoàn Công H2 tổng số tiền 223.000.000 đồng.

Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Minh H và Nguyễn Thị L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. *Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo:*

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật Hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội của địa phương. Là những công dân trưởng thành, phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, nhận thức rõ việc đưa thông tin gian dối khiến các bị hại tưởng giả là thật, lo sợ đưa tiền để chiếm đoạt tiền của các bị hại là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý phạm tội, chiếm đoạt của nhiều người tổng số tiền 223.000.000 đồng, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Do vậy, phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, để đảm bảo tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và đấu tranh phòng ngừa chung, đồng thời nêu cao tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị hại Nguyễn Hòa B1 và Đoàn Công H2 có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo xử phạt bị cáo Trần Minh H 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, bị cáo Nguyễn Thị L 07 (Bảy) năm 06 (S3) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị L bổ sung tài liệu mới thể hiện gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo L bị tai biến, u nang buồng trứng, không đi lại được cần có sự chăm sóc của người khác; bị cáo H bị tai biến, nhồi máu não, tăng huyết áp, rối loạn máu, đi lại khó khăn; tại phiên tòa phúc thẩm, các bị hại bà Đào Thị S1, ông Nguyễn Hòa B1, ông Đoàn Công H2 tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, mới xuất hiện trong giai đoạn xét xử phúc thẩm.

Xét thấy các bị cáo đã thật sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt từ các bị hại, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo đều bị bệnh có sức khoẻ yếu, nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì bị cáo L phạm tội với vai trò hạn chế hơn, một phần vì tin tưởng, nên giúp sức cho chồng là bị cáo H trong cùng vụ án, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt mức án dưới khung quy định, thể hiện rõ việc phân hoá xử lý tội phạm, chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[4]. *Về án phí:* Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Minh H, Nguyễn Thị L, sửa quyết định của bản án sơ thẩm số 180/2024/HS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ (nay là thành phố P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về hình phạt.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Minh H, Nguyễn Thị L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2.1. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, các điểm a, g khoản 1 Điều 52, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Minh H 07 (Bảy) năm 06 (S3) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2023.

2.2. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, các điểm a, g khoản 1 Điều 52, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 06 (Sáu) năm 06 (S3) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2024, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 01/11/2023 đến ngày 30/01/2024.

2. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 180/2024/HS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ (nay là thành phố P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. *Án phí hình sự phúc thẩm:* Các bị cáo Trần Minh H, Nguyễn Thị L không phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (26/5/2025).

Nơi nhận:
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- PV 27 Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Tòa án nhân dân thành phố Phú Mỹ;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phú Mỹ;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Mỹ;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu (3): Hồ sơ, Toà Hình sự, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Minh Bắc